TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 383/2017/DS-ST
Ngày: 12/9/2017.
V/v: Tranh chấp hợp đồng
Vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Văn Tốt

2/ Bà Võ Thị Hồng Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 2 năm 2017 về việc "Kiện đòi vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 205/2017/QĐST-DS ngày 15/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1/ Ông **Nguyễn Trung K** , sinh năm 1980 (có mặt).

2/ Ông **Nguyễn Anh K** , sinh năm 1982 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: A, tổ 6, khu phố 1A, phường Đông Hưng T , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*:

1/ Ông **Nguyễn Phát Tr ,** sinh năm 1969 (vắng mặt)

2/ Bà **Trần Thị Lan H** , sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: A, tổ 6, khu phố A, phường Đông Hưng T , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*

1/ Ông **Hoàng Phát Q ,** sinh năm 1963 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: A, khu phố 2, phường Tân K, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

2/ Ông **Nguyễn Thanh T** , sinh năm 1980 (chết)

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng*:

2.1 Bà **Nguyễn Ngọc Đăng V**, sinh năm 1983 (vợ ông T);

2.2 **Nguyễn Đăng P** , sinh năm 2002 (con ông T);

2.3 **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 2005 (con ông T);

Đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Ngọc Đăng V (mẹ ruột của Nguyễn Đăng P và Nguyễn Thị Thanh T).

Cùng địa chỉ: B Lê Văn L, khu phố 2, phường Tân H, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Trong đơn khởi kiện ngày 16/01/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/10/2008, Nguyễn Trung K , Nguyễn Anh K có ký hợp đồng vay tiền với ông Nguyễn Thanh T và ông Huỳnh Phát Quang. Đây là tiền ông Tr K , Anh K đứng ra trả tiền vay cho ông Nguyễn Phát Tr và bà Trần Thị Lan H .

Ngày 26/5/2016 ông Tr K , Anh K đã làm hợp đồng thanh lý với ông Quang, do ông T chết nên vợ ông T là bà Nguyễn Ngọc Đăng V ký hợp đồng thanh lý cũng vào ngày 26/5/2016.

Tại văn bản thỏa thuận và cam kết ngày 25/5/2016, vợ chồng ông Nguyễn Phát Tr và bà Trần Thị Lan H phải trả một lần cho ông Nguyễn Trung K và Nguyễn Anh K số tiền 1.150.000.000 đồng vào ngày 30/12/2016. Nếu đến ngày không trả ông Nguyễn Phát Tr và bà Trần Thị Lan H dùng tài sản thuộc sở hữu riêng của ông Tr và bà H để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông Nguyễn Trung K và Nguyễn Anh K như đã cam kết. Các ông Nguyên Anh K và Nguyễn Trung K nhiều lần yêu cầu các vợ chồng ông Nguyễn Phát Tr và bà Trần Thị Lan H trả tiền nhưng phía ông Tr và bà H chỉ hứa bán nhà để trả nợ nhưng không có thiện trí.

Số tiền Nguyễn Anh K và Nguyễn Trung K trả nợ thay cho vợ chồng ông Nguyễn Phát Tr và bà Trần Thị Lan H , đây là tiền riêng của hai ông.

Nay các ông Nguyễn Trung K , Nguyễn Anh K yêu cầu: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Phát Tr và bà Trần Thị Lan H phải hoàn trả cho ông Nguyễn Trung K và Nguyễn Anh K số tiền là 1.150.000.000 đồng (một tỉ một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Đối với Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T đã chết, Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng bao gồm: vợ là bà Nguyễn Ngọc Đăng V cùng các con Nguyễn Đăng P , sinh năm 2002; Nguyễn Thị Thanh T , sinh năm 2005- bà V là người giám hộ; cha ông T đã mất, mẹ ông T đã già không thể tham gia được. Vì vậy bà V thay mặt ông T đã thanh lý xong hợp đồng với chúng tôi nên sự vắng mặt của bà V không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

2/ Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Phát Tr và bà Trần Thị Lan H có lời khai:

Vợ chồng tôi có ký vào văn bản thỏa thuận và cam kết ngày 25/5/2016 nợ tiền các cháu ruột của tôi là Nguyễn Trung K và Nguyễn Anh K với số tiền 1.150.000.000 đồng (một tỉ một trăm năm mươi triệu đồng). Trong văn bản chúng tôi cam kết phải trả một lần cho các cháu tôi Nguyễn Trung K và Nguyễn Anh K số tiền 1.150.000.000 đồng vào ngày 30/12/2016. Nếu đến ngày không trả vợ chồng tôi dùng tài sản thuộc sở hữu riêng để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ cho Nguyễn Trung K và Nguyễn Anh K như đã cam kết.

Nay với yêu cầu của nguyên đơn là Nguyễn Trung K và Nguyễn Anh K : Buộc Nguyễn Phát Tr và Trần Thị Lan H phải hoàn trả cho Nguyễn Trung K và Nguyễn Anh K số tiền là 1.150.000.000 đồng (một tỉ một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Vợ chồng tôi có ý kiến: trong năm vừa qua chúng tôi làm ăn bị thất bại, không thu được tiền hàng nên gặp khó khăn về kinh tế. Đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho vợ chồng chúng tôi một thời gian nữa để chúng tôi bán căn nhà tại địa chỉ số A, tổ 6, khu phố A, phường Đông Hưng T , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi bán được căn nhà trên chúng tôi có nghĩa vụ thanh toán một lần cho các cháu tôi là Nguyễn Trung K và Nguyễn Anh K .

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Phát Q có bản tự khai: Tại hợp đồng thanh toán vay tiền ngày 26/5/2016, tôi đã nhận đủ tiền của Nguyễn Anh K và Nguyễn Trung K , tổng cộng là 500.000.000 đồng. Số tiền này do ông Nguyễn Phát Tr vay tôi năm 2008, đến ngày 26/5/2016, anh Trung K và Anh K có đứng ra thanh toán cho anh Nguyễn Phát Tr . Sau đó Nguyễn Trung K và Nguyễn Anh K có làm văn bản thỏa thuận với ông Nguyễn Phát Tr và vợ Trần Thị Lan H vào ngày 25/5/2016. Tại văn bản ông Tr và bà H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Anh K và Trung K số tiền 1.150.000.000 đồng. Việc thanh toán giữa tôi với anh Nguyễn Trung K , Nguyễn Anh K đã hoàn tất. Nay tôi không có ý kiến gì về tranh chấp giữa Nguyễn Trung K , Nguyễn Anh K và vợ chồng Nguyễn Phát Tr , Trần Thị Lan H . Tôi có đơn xin vắng mặt.

Tại tòa, nguyên đơn có rút một phần yêu cầu, không yêu cầu thanh toán số tiền lãi 50.000.000 đồng, chỉ yêu cầu trả tiền nợ gốc là 1.150.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa hai bên. Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn đang cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Hoàng Phát Q có đơn xin vắng mặt, bà Trần Thị Lan H , ông Nguyễn Phát Tr , bà Nguyễn Ngọc Đăng V vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Quang, ông Trung, bà Hương, bà V theo quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

3/ Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được, có đủ cơ sở để xác định:

Theo Văn bản thỏa thuận và cam kết ký ngày 25/5/2016 giữa ông Nguyễn Trung K , Nguyễn Anh K với vợ chồng ông Nguyễn Phát Tr , bà Trần Thị Lan H . Tại văn bản thỏa thuận, ông Tr và bà H phải trả cho ông Tr K và Anh K 1.150.000.000 đồng. Nguồn gốc số tiền trên do ông Tr K và Anh K đã thanh toán các khoản vay giữa vợ chồng ông Trung, bà H với ông Hàng Phát Quang và ông Nguyễn Thanh T theo các Hợp đồng thanh lý Hợp đồng vay tiền ký ngày 26/5/2016. Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu thanh toán khoản nợ, bị đơn xin cho thời gian để bán nhà trả nợ nhưng không tiến triển. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc là 1.150.000.000 đồng và có đơn xin rút yêu cầu tính tiền lãi 50.000.000 đồng.

Trong suốt thời gian giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng bị đơn Hương đều vắng mặt. Tại bản khai các bị đơn Nguyễn Phát Tr , Trần Thị Lan H thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền nêu trên, hiện nay đang khó khăn và xin cho thêm thời gian bán nhà trả nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Phát Q có ý kiến quan hệ vay mượn giữa ông với vợ chồng ông Trung, bà H đã giải quyết xong, ông không có liên quan đến tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc Đăng V đã được tống đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản hồi.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự năm 2015: "Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay tài sản giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định". "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn".

Tại thỏa thuận ngày 25/5/2016, ông Nguyễn Phát Tr và bà Trần Thị Lan H có cam kết đến ngày 30/12/2016 phải trả một lần số tiền 1.150.000.000 đồng cho các ông Nguyễn Trung K và Nguyễn Anh K . Nhưng từ ngày ký cam kết đến ngày xét xử phía ông Tr và bà H không thực hiện đúng cam kết theo thỏa thuận.

Do các bị đơn đã vi phạm hợp đồng không trả tiền theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn là đúng với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn xin gia hạn thêm thời gian để trả số tiền đã vay trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận. Buộc bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền nợ gốc đã vay của nguyên đơn là 1.150.000.000 đồng.

Về yêu cầu tính tiền lãi: Do nguyên đơn có đơn yêu cầu không tính tiền lãi, xét yêu cầu trên là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ về yêu cầu tính lãi.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn cả tiền gốc là: 1.150.000.000 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 46.500.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 24.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 48, 49, 147, 217; 227, 228, 235, 264, 266, 267; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 122; 124; 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 119, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc ông Nguyễn Phát Tr và bà Trần Thị Lan H phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Trung K và Nguyễn Anh K toàn bộ số tiền nợ gốc là 1.150.000.000 đồng (một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng), trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ phần yêu cầu tính lãi đối với số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa giao trả hết số tiền nêu trên, thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Phát Tr và bà Trần Thị Lan H phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 46.500.000 đồng (bốn mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Trung K và Nguyễn Anh K số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo đơn khởi kiện là 24.000.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023650 ngày 06/02/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TANDTPHCM;
- VKS ND Quận 12;
- Chi cục THA DS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất